TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 175/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-10-2017
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên
Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Liêm

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B - Sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn H - Sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị B và anh Võ Văn H kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị B và anh H chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không

hòa thuận, vợ chồng anh chị thường hay cự cải nhau, anh H không quan tâm đến gia đình. Chị B và anh H đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Võ Văn H.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị B và anh Võ Văn H có 02 người con chung tên là Võ Nam B, sinh ngày 07 – 3 – 2010 và Võ Nam Kh, sinh ngày 19 – 11 – 2012, hiện tại Võ Nam B đang sống chung với anh H, còn Võ Nam Kh đang sống chung với chị B. Sau khi ly hôn chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Võ Nam Kh, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; giao con tên Võ Nam B cho anh H tiếp tục nuôi, chị B không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị B xác định trong thời gian chị và anh H chung sống không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị B xác định trong thời gian chị và anh H chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị B và anh Võ Văn H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh H có địa chỉ tại ấp TĐ, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Võ Văn H thấy rằng: Anh, chị kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị B và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị B và anh H thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị B và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Tại phiên tòa, chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Anh H không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị B.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị B có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị B đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh H hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh H đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh H. Anh H không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm Võ Nam B đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Toà án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tuy nhiên hiện nay cháu B đang sống chung với anh H nhưng anh H thường hay vắng mặt ở địa phương, Tòa án không thể liên hệ lấy lời khai của cháu B. Xét thấy từ ngày chị B và anh H sống ly thân đến nay cháu B sống với anh H đã ổn định về tâm lý và đời sống, tại phiên tòa chị B cũng đồng ý giao cháu B cho anh H tiếp tục nuôi, chị B và anh H không có tranh chấp về việc nuôi cháu B nên giao cháu B cho anh H tiếp tục nuôi là phù hợp.

Đối với Võ Nam Kh đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 03 tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy anh H đã được thông báo về việc chị B yêu cầu

ly hôn với anh và yêu cầu nuôi con tên Võ Nam Kh nhưng anh H không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của chị B. Từ khi chị B và anh H sống ly thân đến nay cháu Kh sống chung với chị B đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị B. Giao cháu Võ Nam Kh, sinh ngày 19 – 11 – 2012 cho chị B tiếp tục nuôi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị B và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị B xác định trong thời gian chị và anh H chung sống không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị B xác định trong thời gian chị và anh H chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh H vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị B phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:
Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Võ Văn H.

Về con chung: Giao cháu Võ Nam B, sinh ngày 07 – 3 – 2010 cho anh Võ Văn H tiếp tục nuôi, chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giáo cháu Võ Nam Kh, sinh ngày 19 – 11 – 2012 cho chị Nguyễn Thị B tiếp tục nuôi, anh Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị B có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003729 ngày 09 – 8 – 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị Nguyễn Thị B nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Võ Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- UBND xã Kh L, huyện Trần Văn Thời;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên